TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 144/2022/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Lê Tuấn B**, sinh năm 1974

HKTT: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang ở tại: thôn B, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Tuấn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*:

Giao con chung là Lê Đình B1, sinh ngày 23/01/2006 cho anh Lê Tuấn B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Chị Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con chung là Lê Đình B2, sinh ngày 15/8/2002 hiện nay đã trên 18 tuổi, các đương sự đều xác định cháu Phi khỏe mạnh, phát triển bình thường và các đương sự thống nhất không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét giao cháu B2 cho chị A hay anh Lê Tuấn B có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mà đây là trách nhiệm làm cha, làm mẹ của chị A và anh B đối với con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị A nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Chị Nguyễn Thị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002867 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho Chị Nguyễn Thị A 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên